

Bản án số: **81 /2018/HSPT**

Ngày: 16/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**.

Ông **Trần Văn Đông**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLPT-HS ngày 09/5/2018 đối với bị cáo Lê C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê C, sinh năm 1966 tại P. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P1, xã P2, huyện P3, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê C1 và bà Nguyễn Thị C2 (chết); có vợ Nguyễn Thị C3 (đã ly hôn) và 02 con lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 23/1992/HSST ngày 04/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, Bản án số 17/2008/HSST ngày 13/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Q1, tỉnh Q xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số 02/2011/HSST ngày 12/01/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Y1, tỉnh Y xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số 189/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số 19/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/8/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh P khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/10/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/12/2016, Lê C, Nguyễn Thanh B, Huỳnh Ngọc D và A (không rõ lai lịch) đi ngang qua nhà anh Dương Huy K trên trục đường V2 thuộc tổ dân phố số 11, thị trấn V1, huyện V, Khánh Hòa thì phát hiện nhà anh K đang sửa chữa, cổng và cửa khép hờ nên A rủ cả nhóm trộm cắp kiếm tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Lúc này D, C đứng ngoài đường canh giới còn A, B đi vào nhà anh K. A vào nhà trộm cắp một máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus và một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 730 có sim, còn B trộm cắp xe moto Yamaha Nouvo biển số 78M1-5627 mang ra ngoài, sau đó đem hết tài sản trộm cắp được về X. A trực tiếp cất giữ chiếc Laptop và điện thoại di động có sim trộm cắp được và đem bán các tài sản này cho ai, ở đâu, bao nhiêu tiền thì chưa xác định được. A chia cho B và C mỗi người 800.000đ, B và C tiêu xài hết số tiền này. Đối với xe moto 78M1-5627 B trực tiếp cất giữ, sau đó đem thế chấp cho một người tên S (chưa rõ lai lịch) ở X với số tiền 5.000.000đ, B giữ lại 1.400.000đ còn lại 3.600.000đ B đưa cho A để chia phần cho A, D và C. A đã chia cho D 900.000đ, D tiêu xài hết số tiền này còn C chưa nhận được phần tiền này.

Đối với các đối tượng A và S, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/2017/KL-TTHS ngày 20/7/2017 và số 39/2017/KL-TTHS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Công an huyện V đã kết luận tổng giá trị các tài sản bị trộm cắp gồm xe moto 78M1-5627, laptop Asus và một điện thoại di động Nokia Lumia 730 là **23.800.000đ**.

Bản án số 08/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê C 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quy định về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 10/4/2018, bị cáo Lê C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê C thừa nhận toàn bộ

hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/12/2016, Lê C cùng Nguyễn Thanh B, Huỳnh Ngọc D và A (không rõ lai lịch) đã trộm cắp của anh Dương Huy K một máy tính xách tay hiệu Asus, một điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 730, một xe moto Yamaha Nouvo biển số 78M1-5627. Tổng giá trị tài sản qua định giá là **23.800000đ** (hai mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng). Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử phạt bị cáo Lê C về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo Lê C không có nghề nghiệp ổn định, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc trộm cắp tài sản; ngoài lần phạm tội này, bị cáo Lê C còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên nhiều địa bàn khác nhau và đã bị khởi tố, truy tố và xét xử. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tình tiết phạm tội “*có tính chất chuyên nghiệp*” là đúng với quy định của pháp luật. Trong vụ án này, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê C xảy ra trước ngày 01/01/2018 nhưng cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo là chưa đúng với tinh thần của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và quy định khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là chưa phù hợp với số tài sản mà các bị cáo trộm cắp được nên cần rút kinh nghiệm. Do vậy, cấp phúc thẩm xét thấy cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo mặc dù nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người công dân tốt. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê C.

Tuyên bố: Bị cáo Lê C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê C.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lê C 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Lê C phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long